

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Bên mời thầu ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	<p>- Chủ đầu tư: Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia Địa chỉ: 18 Trần Nguyên Hãn - Hoàn Kiếm - Hà Nội; SĐT: 024 22204444; Fax: 024 22204455</p> <p>Đại diện CĐT: Ban QLDA các công trình điện miền Bắc - Chi nhánh Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia (NPMB)</p> <p>Đại diện: Ông Lê Văn Khải Chức vụ: Q. Giám đốc</p> <p>Địa chỉ: Số 04, Phố Nguyễn Khắc Nhu, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.</p> <p>Điện thoại: 024.3984.0825 Fax : 024.3984.0824</p> <p>Tài khoản: 1020.1000.019.6682 – Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hà Nội.</p> <p>Mã số thuế:</p>
E-ĐKC 1.5	<p>Địa điểm cung cấp dịch vụ là:</p> <p>Huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (nay là xã An Quang, thành phố Hải Phòng), huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (nay là xã Quyết Thắng, thành phố Hải Phòng); huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là các xã Lạc Phượng, Chí Minh, Tứ Kỳ và Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng); huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (nay là xã Vĩnh Lại, thành phố Hải Phòng), huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (nay là xã Gia Phúc, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng).</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Nhà thầu: _____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng - E- HSDT, E- HSMT. - Bảng giá phí bảo hiểm; - Các điều khoản bổ sung; - Quy tắc bảo hiểm. <p>Công khai thông tin về quy định của Tập đoàn điện khi đánh giá quá trình thực hiện hợp đồng lực Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) đã có quyết định số

	<p>514/QĐ-EVN ngày 17/4/2025 v/v ban hành Hướng dẫn về đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong Tập đoàn điện lực Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 514/QĐ-EVN ngày 17/4/2025 đã được đăng tải trên mục văn bản pháp quy của Hệ thống thông tin Quản lý Đấu thầu của EVN tại địa chỉ https://dauthau.evn.com.vn/. - Đề nghị các nhà thầu truy cập hướng dẫn tại địa chỉ https://dauthau.evn.com.vn/ để tìm hiểu các thông tin quy định của EVN trong quá trình thực hiện hợp đồng. <p>Các phụ lục bổ sung hợp đồng được ký kết (nếu có)</p>
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT), địa chỉ: Số 18 - Trần Nguyên Hãn - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam. Điện thoại: 04.22204444. Fax: 04.22204455</p> <p>Bên mời thầu: Ban quản lý dự án các công trình điện miền Bắc - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia - Địa chỉ: Số 04, Phố Nguyễn Khắc Nhu, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội. -Điện thoại:024.3984.0825; Fax : 024.3984.0824Fax:.</p>
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng và Chủ đầu tư nhận được Cam kết an toàn.
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 20 ngày sau khi hạng mục thi công của gói thầu được bàn giao, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, đồng thời nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>
E-ĐKC 6.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].</i></p>
E-ĐKC 6.2	<p>Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT].</i></p>
E-ĐKC 6.4	<p>Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không yêu cầu.</p>

E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: <i>Theo tỷ lệ phần trăm</i> .
E-ĐKC 10.2	<p>Giá hợp đồng: <i>Đối với loại hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm phù hợp với loại hợp đồng nêu tại Mục 10.1 E-ĐKCT.</i></p> <p>Là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp dịch vụ của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu.</p>
E-ĐKC 11	Điều chỉnh thuế: “Được phép” "Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng".
E-ĐKC 12.1	Tạm ứng: Không áp dụng.
E-ĐKC 13.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>1. Thời hạn thanh toán. Phí bảo hiểm được Bên mua bảo hiểm thanh toán cho Doanh nghiệp bảo hiểm theo 03 kỳ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỳ 1: 50% tổng phí bảo hiểm (bao gồm cả thuế GTGT) được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày khởi công công trình và Doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp cho Bên mua bảo hiểm các chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Công văn đề nghị thanh toán phí bảo hiểm. + Giấy chứng nhận bảo hiểm. + Thông báo xác nhận thu xếp tái bảo hiểm (nếu có). + Hóa đơn VAT (theo quy định và phải ghi rõ tên dự án) tương ứng số tiền thanh toán. + Bảo lãnh thực hiện hợp đồng. - Kỳ 2: 40% tổng phí bảo hiểm (bao gồm cả thuế GTGT) được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày Doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp cho Bên mua bảo hiểm các chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Công văn đề nghị thanh toán phí bảo hiểm. + Biên bản xác nhận công trình đã đưa vào vận hành giữa Đại diện chủ đầu tư và Doanh nghiệp bảo hiểm. + Hóa đơn VAT (theo quy định và phải ghi rõ tên dự án) tương ứng số tiền thanh toán. - Kỳ 3: 10% tổng phí bảo hiểm (bao gồm cả thuế GTGT) được thanh toán sau khi kết thúc thời hạn bảo hiểm công trình trên cơ sở

	<p>- Quyết toán hợp đồng: Hợp đồng được quyết toán trong vòng 30 ngày, căn cứ vào giá trị quyết toán hợp đồng (phần phải mua bảo hiểm bắt buộc) được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và Doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp cho Bên mua bảo hiểm các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công văn đề nghị thanh toán phí bảo hiểm. + Thanh lý hợp đồng: Hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng (hoặc biên bản xác nhận số liệu để kết thúc hợp đồng) trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn bảo hiểm 24 tháng cho công tác bảo hành công trình. + Hóa đơn VAT (theo quy định và phải ghi rõ tên dự án) tương ứng số tiền thanh toán. <p>2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản qua Ngân hàng.</p>
E-ĐKC 13.2	Giảm trừ thanh toán: “không áp dụng”..
E-ĐKC 15	<p><i>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ áp dụng phạt vi phạm hợp đồng. - Chỉ áp dụng bồi thường thiệt hại. - Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại. <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : “Không áp dụng.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng”</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</p>
E-ĐKC 17.1(c)	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: :_____ [nêu cụ thể các nội dung khác (nếu có)].
E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% [nếu tỷ lệ thanh toán, thường không quá 0%] giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác: _____ [ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật]
E-ĐKC 20.1	Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau:

	<p>Các Nhà thầu sẽ được theo dõi và đánh giá uy tín hàng năm thông qua các hợp đồng do nhà thầu thực hiện. Kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu hàng năm do Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam phê duyệt được đăng tải trên trang web https://dauthau.evn.com.vn là căn cứ để xác định uy tín nhà thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu.</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: Không áp dụng.</p>
<p>E-ĐKC 21.2</p>	<p>Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư</p>
<p>E-ĐKC 22.2</p>	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ khi hai bên bắt đầu thương lượng.</p> <p>- Giải quyết tranh chấp: Nếu sau khi thời gian tiến hành thương lượng mà Chủ đầu tư và nhà thầu không đạt được về thỏa thuận giải quyết các tranh chấp theo hợp đồng, thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó thông qua Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình kiện tụng tại tòa án sẽ do Bên thua kiện chịu. Luật áp dụng là Luật Việt Nam.</p> <p>+ Trường hợp ô điền thông tin không đủ độ dài để điền các nội dung về hợp đồng cụ thể hoặc không thể điền được công thức thì đính kèm, tuy nhiên trong từng nội dung cụ thể phải ghi rõ tham chiếu đến tệp tin đính kèm: Chương VII - Điều kiện cụ thể của hợp đồng</p>